TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Giồng Riềng, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý dân sự số : 21/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Ng;** sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn B;** sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự th ỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly h ôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị Ng và anh Huỳnh Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ng và anh B xác nhận vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 16/4/2016; Anh B giao con cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật), anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/02/2018 dl. Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, do chị Ng và anh B tự thỏa thuận với về mức cấp dưỡng nên anh B chỉ phải chịu án phí cấp dưỡng 50% là 150.000 đồng.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do các đương sự tự thỏa thuận với với về việc giải quyết vụ án nên chị Ng và anh B chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng chị Ng tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền chị Ng phải nộp được khâu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002334 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng chị Danh Thị Ng đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, Huyện;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.